

Biểu số: 01.H/DL-CSLT
Ban hành kèm theo Thông
tư số
18/2021/TT-BVHTTDL
ngày 31 tháng 12 năm 2021

**KẾT QUẢ KINH
DOANH CỦA TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN KINH
DOANH DỊCH VỤ LƯU
TRÚ DU LỊCH**

Tổ chức, cá nhân kinh
doanh dịch vụ lưu trú du
lịch báo cáo:

Cơ quan nhận báo cáo: Sở
Du lịch; Sở VHTTDL

Ngày nhận báo cáo:
- Ngày 20 tháng sau tháng
báo cáo
- Ngày 20 tháng 2 năm sau

Tháng ...

Năm ...

Tên cơ sở

Mã số thuế

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Địa chỉ:

Loại hình: Hạng (nếu có):

Cơ quan chủ quản:

Điện thoại: Email:

Chỉ tiêu	ĐV tính	Mã số	Số thực hiện kỳ báo cáo	So với cùng kỳ năm trước (%)
A	B	C	1	2
1. Số liệu buồng, phòng lưu trú				
Tổng số buồng lưu trú	Buồng	01		
Tổng số đêm phòng lưu trú sẵn có	Đêm phòng	02		
Tổng số đêm phòng lưu trú đã bán	Đêm phòng	03		
2. Số lượt khách nghỉ qua đêm				
Khách quốc tế	Lượt	05		
Khách nội địa	Lượt	06		
3. Tổng số đêm nghỉ của khách				
Khách quốc tế	Đêm	08		

Khách nội địa	Đêm	09		
4. Tổng doanh thu	Triệu đồng	10		
Doanh thu từ dịch vụ lưu trú	Triệu đồng	11		
Doanh thu từ dịch vụ ăn uống	Triệu đồng	12		
Doanh thu từ dịch vụ khác	Triệu đồng	13		
5. Tổng số lao động	Người	14		
Lãnh đạo quản lý	Người	15		
Bộ phận hành chính	Người	16		
Bộ phận lưu trú (buồng phòng, lễ tân)	Người	17		
Bộ phận ăn uống (bàn, bar, bếp)	Người	18		
Nhân viên dịch vụ khác	Người	19		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

HƯỚNG DẪN, GIẢI THÍCH CÁCH GHI BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ
(Kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Biểu số 01.T/DL-CSLT: Kết quả kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch

1. Khái niệm, phương pháp tính

Cơ sở lưu trú du lịch là nơi cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch. Cơ sở lưu trú du lịch gồm các loại hình: khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, bãi cắm trại du lịch và các cơ sở lưu trú du lịch khác.

Chỉ tiêu 1: Số liệu buồng phòng lưu trú

- Tổng số buồng lưu trú (mã số 01): Là tổng số buồng lưu trú du lịch của cơ sở, trong một buồng có thể có phòng ngủ, phòng khách, phòng vệ sinh... đang sẵn có để bán.
- Tổng số đêm phòng lưu trú sẵn có (mã số 02): Là tổng số đêm lưu trú của các phòng sẵn có để bán. Số đêm của một phòng được tính bằng số khách trung bình có thể phục vụ trong một đêm (hoặc số giường) của phòng đó.
- Tổng số đêm phòng đã bán (mã số 03): Là tổng số đêm lưu trú của các phòng đã sử dụng cho khách thuê trong kỳ báo cáo.

Chỉ tiêu 2: Số lượt khách nghỉ qua đêm

- Số lượt khách nghỉ qua đêm (mã số 04): Là tổng số lượt khách có nghỉ qua đêm do cơ sở phục vụ tính từ khi đón khách, bắt đầu vào sử dụng dịch vụ cho đến khi trả phòng. Trong đó, chia theo nhóm khách:
- Khách quốc tế (mã số 05): Là số lượt khách là người nước ngoài, người Việt Nam định ở nước ngoài do cơ sở phục vụ.
- Khách nội địa (mã số 06): Là số lượt khách là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú ở Việt Nam do cơ sở phục vụ.
- Số lượt khách nghỉ qua đêm (mã số 04) = Khách quốc tế (mã số 05) + Khách nội địa (mã số 06).

** Không được tính là lượt khách đối với các trường hợp sau:*

- + Khách đến thuê phòng theo giờ có trả tiền thì không tính lượt khách.

+ Khách không thuê phòng, chỉ thuê các dịch vụ hỗ trợ như phòng hội thảo, ăn uống... thì không tính lượt khách.

** Được tính là một lượt khách với các trường hợp sau:*

+ Nếu một khách đến thuê sử dụng nhiều phòng, nhiều dịch vụ cùng lúc thì chỉ được tính là một lượt khách.

+ Nếu một người khách đến thuê phòng dịch vụ nhiều lần tại các thời điểm khác nhau thì mỗi lần khách đến được xác định là một lượt khách.

+ Nếu khách đến đăng ký thuê phòng qua đêm (đã thanh toán tiền phòng) nhưng vì một lý do nào đó không nghỉ đêm tại cơ sở thì người khách này vẫn được tính là khách có nghỉ qua đêm.

** Đối với trường hợp thời gian lưu trú của khách kéo dài qua kỳ báo cáo:* Chỉ tính 1 lượt khách tại thời điểm khách đến nhận phòng sử dụng dịch vụ.

Ví dụ: Khách lưu trú từ ngày 28 tháng trước đến ngày 03 tháng sau, thì về lượt khách, chỉ tính cho tháng trước là thời điểm khách đến, tháng sau không tính lượt khách đối với khách này.

** Trường hợp giới thiệu, chuyển giao khách:* Khách nghỉ tại cơ sở nào thì cơ sở đó báo cáo lượt khách phục vụ.

Chỉ tiêu 3: Tổng số đêm nghỉ của khách

- Tổng số đêm nghỉ của khách (mã số 07): Là tổng số đêm khách nghỉ tại cơ sở tính từ khi khách đến nhận phòng, sử dụng dịch vụ và trả phòng. Số đêm nghỉ của khách được tính theo số lượt khách đến, không tính theo phòng.

Ví dụ: Cơ sở bán phòng đôi cho 1 khách lưu trú 2 đêm thì tổng số đêm của khách là 2. Nếu bán phòng đôi cho 2 khách lưu trú 2 đêm thì tổng số đêm của khách là 2 đêm x 2 khách = 4 đêm.

Trong đó, chia theo nhóm khách:

- Khách quốc tế (mã số 08): Là số đêm lưu trú của khách là người nước ngoài, người Việt Nam định ở nước ngoài nghỉ tại cơ sở.

- Khách nội địa (mã số 09): Là số đêm lưu trú của khách là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú ở Việt Nam nghỉ tại cơ sở.

- Tổng số đêm nghỉ của khách (mã số 07) = Số đêm nghỉ của khách quốc tế (mã số 08) + Số đêm nghỉ của khách nội địa (mã số 09).

* *Trường hợp khách ở qua thời điểm của kỳ báo cáo:* Số đêm lưu trú của khách được chia theo kỳ báo cáo, ngày lưu trú của kỳ nào sẽ tính cho kỳ đó.

Ví dụ: Một khách lưu trú từ ngày 28 tháng trước đến ngày 03 tháng sau thì số đêm lưu trú của khách tháng trước được tính từ thời điểm khách nhận phòng (ngày 28) đến ngày cuối cùng của tháng, số đêm lưu trú của khách tháng sau được tính từ ngày 01 đến ngày khách trả phòng (ngày 03).

Chỉ tiêu 4: Tổng Doanh thu

- Tổng doanh thu (mã số 10): Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ báo cáo phát sinh từ các hoạt động kinh doanh dịch vụ của doanh nghiệp, được khách hàng chấp nhận thanh toán. Trong đó:

+ Doanh thu từ dịch vụ lưu trú (mã số 11): Là toàn bộ số tiền mà đơn vị kinh doanh dịch vụ lưu trú thu được từ việc cung cấp dịch vụ lưu trú cho khách (tiền cho thuê phòng).

+ Doanh thu từ dịch vụ ăn uống (mã số 12): Là toàn bộ số tiền mà đơn vị kinh doanh dịch vụ lưu trú thu được từ việc cung cấp dịch vụ ăn, uống.

+ Doanh thu dịch vụ khác (mã số 13): Là toàn bộ số tiền mà đơn vị kinh doanh dịch vụ lưu trú thu được từ việc cung cấp các dịch vụ bổ sung khác phục vụ khách sử dụng dịch vụ lưu trú như vui chơi giải trí, thể thao, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp...

- Tổng doanh thu (mã số 10) = Doanh thu từ dịch vụ lưu trú (mã số 11) + Doanh thu từ dịch vụ ăn uống lưu trú (mã số 12) + Doanh thu từ dịch vụ khác (mã số 13).

Chỉ tiêu 5: Tổng số lao động

- Tổng số lao động (mã số 14): Là tổng số lao động do cơ sở trực tiếp quản lý sử dụng, có hợp đồng lao động và trả lương hàng tháng (không tính lao động hợp đồng thời vụ, lao động bán thời gian...). Trong đó phân theo lĩnh vực hoạt động:

+ Lãnh đạo Quản lý (mã số 15): Là tổng số lao động làm công tác quản lý (bộ phận, phòng ban, ban lãnh đạo) của cơ sở.

+ Bộ phận Hành chính (mã số 16): Là tổng số lao động làm việc hành chính của cơ sở.

+ Bộ phận Lưu trú (mã số 17): Là tổng số lao động làm việc chuyên môn nghiệp vụ dịch vụ lưu trú, gồm buồng, phòng, lễ tân...

+ Bộ phận Ăn uống (mã số 18): Là tổng số lao động làm việc trong mảng dịch vụ ăn uống, gồm bàn, bar, bếp...

+ Nhân viên Dịch vụ khác (mã số 17): Là tổng số lao động làm việc trong các mảng dịch vụ khác của cơ sở.

Tổng số lao động (mã số 14) = Lãnh đạo Quản lý (mã số 15) + Nhân viên Hành chính (mã số 16) + Nhân viên Lưu trú (mã số 17) + Nhân viên Ăn uống (mã số 18) + Nhân viên dịch vụ khác (mã số 19).

** Trường hợp một lao động làm việc trong hai hay nhiều hoạt động:* Chỉ thống kê lao động đó vào một hoạt động (tương ứng một mã số thuộc nhóm chỉ tiêu số lao động của cơ sở) chiếm thời gian làm việc nhiều nhất.

2. Cách ghi biểu

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên của cơ sở lưu trú du lịch.

- Mã số thuế: Ghi mã số thuế được cấp.

- Địa chỉ: Ghi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Loại hình: Ghi rõ tên loại hình cơ sở lưu trú du lịch (Ví dụ: Khách sạn, Biệt thự du lịch, Căn hộ du lịch, Nhà nghỉ du lịch, Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê...)

- Cơ quan chủ quản: Ghi cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp đơn vị (Ví dụ: Công ty/Tập đoàn/Bộ...)

- Điện thoại, Email: Ghi số điện thoại di động và email liên hệ của doanh nghiệp hoặc của người đại diện doanh nghiệp.

** Đối với doanh nghiệp có nhiều cơ sở trên cùng địa bàn:*

+ Trường hợp cùng xếp hạng: Nếu hạch toán khai thuế chung thì khai cùng trên 1 phiếu, nếu hạch toán khai thuế riêng thì khai phiếu khác nhau.

+ Trường hợp xếp hạng khác nhau thì khai phiếu khác nhau.

b) Biểu mẫu báo cáo

- Các cột:

Cột A: Chỉ tiêu;

Cột B: Đơn vị tính;

Cột C: Mã số.

Cột 1: Số thực hiện kỳ báo cáo (tháng, năm);

Cột 2: So với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ % thay đổi của kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước).

- Các dòng: Ghi số thực hiện tương ứng với các chỉ tiêu tại cột A (chỉ thống kê số liệu đối với các dòng có mã số).

3. Nguồn số liệu

- Sổ sách ghi chép của doanh nghiệp;

- Báo cáo tài chính của doanh nghiệp.